Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Số: 02/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Than Uyên, ngày 14 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/ TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn M H sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Khu 5A, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Khu 7A, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 115, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn M Hvà chị Nguyễn Thị T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn M Hvà chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/3/2016 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh Nguyễn M Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng / 1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2017.

Anh Nguyễn M Hcó nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị T . Chị Tình có quyền yêu cầu anh Hải cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn M Hcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn M Hvà chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Nguyễn M Hvà chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hải phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng. Chị Tình nhất trí để anh Hải nộp thay số tiền án phí dân sự chị Tình phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Hải phải nộp là 300.000 đồng *(Ba tăm nghìn đồng)*. Xác nhận anh Nguyễn M Hđã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002904 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Giang Thị Vượng